

Bản án số: 15/2018/HSST
Ngày 31-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiếu

Bà Nguyễn Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Cao Thắng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại Nhà văn hóa Thượng Đoạn 1, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bùi Trắc T, sinh năm 1976 (ngày, tháng sinh không xác định) tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trắc B và bà Nguyễn Thị H; không có vợ; có 01 con (đã chết); tiền án (02): Tại Bản án số 41/2014/HSST ngày 14/03/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tại Bản án số 02/2017/HSST ngày 11/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 16/2009/HSST ngày 24/02/2009 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018, chuyển tạm giam từ ngày 07/4/2008; có mặt.

2. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1974 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Đặng Thị Q; có vợ là Chu Thị T và 01 con; tiền án: Tại Bản án số 02/2017/HSST ngày 11/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xử 6 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tiền sự: Không; nhân thân: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 14/02/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 05/4/2018, chuyển tạm giam từ ngày 07/4/2018; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Vũ Văn Th, sinh năm 1969; nơi cư trú: Xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Thế L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 04/4/2018 Nguyễn Văn Q và Bùi Trắc T rủ nhau đi mua ma túy. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Drum BKS 16H7-7826 mượn của ông Vũ Văn Th chở Q đi từ Cát Hải đến khu vực đường tàu Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Tại đây, T đưa cho Q 200.000đồng và đứng chờ bên ngoài. Q đi vào trong đường tàu, hỏi và mua qua ô cửa sắt của một nhà (không rõ địa chỉ và không rõ người bán) 11 gói Heroine với giá 550.000đồng. Sau đó, Q và T đi về khu vực hồ Điều Hòa thuộc khu Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng, Q sử dụng hết 01 gói Heroine, T sử dụng hết 02 gói Heroine. Sử dụng xong, khoảng 14 giờ 30 phút T điều khiển xe chở Q về nhà. Khi đến trước cửa nhà số 1248 Nguyễn Bình Khiêm, tổ dân phố Bình Kiêu 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng, T và Q bị cơ quan chức năng kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay trái của Q đang cầm 01 túi nilon đựng 08 gói giấy nhỏ. Ngoài ra, T và Q còn bị thu giữ 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Drum BKS 16H7-7826.

Tại Kết luận giám định số 163/KLGD(Đ6) ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu chất bột gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2708 gam, là loại Heroine.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 06 tháng 7 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố bị cáo Bùi Trắc T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn

Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Trắc T từ 60 tháng đến 66 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong bằng bì thư vì là vật cấm tàng trữ, lưu hành;

Tịch thu và tiêu hủy 01 xe mô tô nhãn hiệu Drum BKS 16H7-7826 vì không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Trắc T và Nguyễn Văn Q đều thừa nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng và cùng khai: Bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo Q cùng mua ma túy để sử dụng. Trong số tiền mua ma túy bị cáo T góp 200.000đồng, bị cáo Q góp 350.000đồng. Nếu vụ việc không bị phát hiện, bị cáo T được chia 02 gói ma túy, bị cáo Q được chia 06 gói ma túy, trong số 08 gói ma túy bị thu giữ. Ngoài ra, bị cáo Q khai: Bị cáo Q là người mượn xe mô tô Drum BKS 16H7-7826 của ông Vũ Văn Th và giao cho bị cáo T điều khiển. Bị cáo Q không nói cho ông Th biết việc mượn xe để đi mua ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 04/4/2018 tại trụ sở Công an phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng, phù hợp với nội dung kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Bùi Trắc T và Nguyễn Văn Q đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu của bản thân nên các bị cáo vẫn mua về sử dụng. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/4/2018, tại số 1248 đường Nguyễn Bình Khiêm thuộc tổ dân phố Bình Kiều 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng các bị cáo đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp 0,278 gam Heroine. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Bị cáo Bùi Trắc T đã tái phạm, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, bị cáo T phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Q đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố của bị cáo T có thời gian tham gia quân đội, được tặng Kỷ niệm chương Cự chiến binh Việt Nam, nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo T có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy năm 2009 đã được xóa. Bị cáo Q có 01 tiền sự đã được xóa. Các bị cáo đã

sử dụng ma túy trong thời gian dài, đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo Q đã bị cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy và tiếp tục phạm tội. Cho thấy các bị cáo là người có nhân thân xấu, khó cải tạo, giáo dục.

[7] Xét vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo: Bị cáo Q là người trực tiếp mua ma túy và cất giữ ma túy trong lòng bàn tay trái, giữ vai trò thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo cũng là người mượn xe mô tô của ông Vũ Văn Th và giao cho bị cáo T điều khiển, cung cấp phương tiện thực hiện tội phạm. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo Q mua ma túy sử dụng, là người chở bị cáo T và cảnh giới cho bị cáo T mua ma túy, giữ vai trò giúp sức cho việc thực hiện tội phạm. Mặt khác, theo như các bị cáo thỏa thuận thì phần ma túy của bị cáo Q là 06 gói ma túy nhiều hơn phần của bị cáo T là 02 gói ma túy, trong số 08 gói ma túy các bị cáo tàng trữ. Như vậy, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của bị cáo Q cao hơn bị cáo T.

[8] Tội phạm ma túy đang có diễn biến phức tạp và chiều hướng gia tăng. Ma túy đã gây tác hại to lớn đối với con người và cộng đồng, là nguyên nhân làm mất trật tự, an toàn xã hội, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gia tăng các loại tội phạm nên hình phạt đối với tội phạm ma túy cần phải nghiêm khắc mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này. Vì vậy, cần áp dụng đối với các bị cáo một hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo Q giữ vai trò chính trong vụ án, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo T giữ vai trò thứ yếu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhưng bị cáo T phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự, nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo T cần cao hơn đối với bị cáo Q.

[9] Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, đều không nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo sau khi giám định còn lại, liên quan đến tội phạm, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Drum BKS 16H7-7826 thuộc sở hữu của ông Vũ Văn Th. Ông Th không biết việc các bị cáo dùng xe mô tô của

mình vào việc phạm tội. Tuy nhiên, ông Th từ chối nhận lại chiếc xe trên. Xét chiếc xe mô tô còn giá trị sử dụng vì thực tế các bị cáo đã điều khiển xe từ Cát Hải đến khu vực đường tàu Cầu Đất, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng để mua ma túy sử dụng. Vì vậy, quan điểm của Kiểm sát viên cho rằng chiếc xe không còn giá trị sử dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy là không có căn cứ. Hội đồng xét xử xét cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Drum BKS 16H7-7826 theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về án phí:

[12] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[13] Đối với ông Vũ Văn Th không biết việc bị cáo Q mượn xe để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không xem xét giải quyết là có căn cứ.

[14] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Q, tài liệu điều tra chưa xác định được lai lịch, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Trắc T 66 (sáu mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/4/2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Q 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 05/4/2018.

Về xử lý vật chứng, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư dấu niêm phong số 163/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng;

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Drum BKS 16H7-7826.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 09/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, các bị cáo Bùi Trắc T và Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy